

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 566/2017/QĐDS-ST

Ngày: 16-11-2017

V/v “Tuyên bố một người mất tích”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

- *Chủ tọa phiên họp:* Bà Mai Thị Bích Thảo – Thẩm phán

- *Thư ký phiên họp:* Bà Vũ Thị Thu Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 156/2017/TLST-DSST ngày 09 tháng 5 năm 2017 về yêu cầu “Tuyên bố một người là mất tích” theo Quyết định đưa mở phiên họp số 35/2017/QĐ – MPH ngày 06/11/2017, giữa các đương sự:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Đường L, Phường N, quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Ngọc A, sinh năm 1961; địa chỉ: Đường P, Phường M, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh là đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị B (theo giấy ủy quyền có số công chứng 002831 ngày 19/4/2017 tại Văn phòng Công chứng Phạm Thùy Nhiên H1).

2. Người bị yêu cầu tuyên bố mất tích: Ông Lê Thanh T, sinh năm 1979;

Nơi cư trú cuối cùng: Đường L, Phường N, quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Ông Phạm Ngọc A là người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị B trình bày: Bà Nguyễn Thị B và ông Lê Thanh T kết hôn năm 2004. Trong thời gian chung sống, ông T thường xuyên bỏ nhà đi khoảng 6, 7 tháng hoặc 1 năm mới về. Đến ngày 13/3/2015 thì bỏ nhà đi biệt tích cho đến nay không thấy về. Bà B và gia đình đã liên hệ, tìm kiếm nhiều nơi nhưng không có tin tức gì. Nay, bà B yêu cầu tuyên bố ông T mất tích.

Trong quá trình chung sống, bà B và ông T có 02 người con tên Lê Nguyễn Thủy I – sinh ngày 06/3/2006 và Lê Nguyễn Thanh E – sinh ngày 25/5/2007. Ba mẹ

của ông T là ông Nguyễn Ánh X chết ngày 24/12/2011 theo giấy chứng tử số 662/TLKT-BS và bà Đoàn Thị H chết ngày 05/5/2012 theo giấy chứng tử số 663/TLKT-BS.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu ý kiến đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị B yêu cầu tuyên bố ông Lê Thanh T có địa chỉ nơi cư trú cuối tại đường L, Phường N, quận S, Thành phố Hồ Chí Minh là mất tích.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

Theo qui định tại khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì việc bà Nguyễn Thị B yêu cầu tuyên bố ông Lê Thanh T mất tích là việc dân sự, xét ông T có nơi cư trú cuối cùng tại quận Tân Bình, do đó vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Xét, ông T và bà B chung sống từ năm 2004 có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 28/2004, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân Phường 7, quận Tân Bình cấp ngày 09/4/2004 là phù hợp theo luật hôn nhân và gia đình nên bà B có quyền yêu cầu tuyên bố ông Lê Thanh T mất tích.

Xét lời trình bày của bà B về việc ông Lê Thanh T bỏ nhà ra đi không để lại tin tức, cũng như không liên lạc gì với gia đình. Công an Phường 7, quận Tân Bình cũng xác nhận ông Lê Thanh T có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ đường L, Phường N, quận S, Thành phố Hồ Chí Minh, từ ngày 13/3/2015 ông T đã bỏ nhà đi, không rõ đi đâu, không có trình báo tại địa phương cho đến nay.

Ngày 12/6/2017 Tòa án nhân dân quận Tân Bình đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm thông tin số 156.1/TAQTB về việc ông Lê Thanh T bị yêu cầu tuyên bố mất tích và đã thực hiện thủ tục đăng thông tin trên cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, bà B cũng đã thực hiện thủ tục đăng ký thông báo tìm kiếm thông tin đối với ông T trên Đài tiếng nói Việt Nam và đăng Báo Lao Động trong 03 ngày liên tiếp vào các ngày 03, 04, 05/7/2017, đến nay đã trên 04 tháng nhưng cũng không có tin tức gì về ông T. Xét ông T đã biệt tích trên 02 năm liền, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật nhưng không có tin tức xác thực là còn sống hay đã chết nên yêu cầu của bà B tuyên bố ông T mất tích là có căn cứ, được chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015.

Do ngày 13/3/2015 là ngày tháng ông T bỏ nhà đi nên ngày mất tích được tính là ngày đầu tiên của năm tiếp theo năm ông T biệt tích theo quy định tại khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự bà B phải chịu theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 372; Điều 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 68 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2014;

- Căn cứ Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Nguyễn Thị B về việc “Tuyên bố một người mất tích”.

2. Tuyên bố ông Lê Thanh T, sinh năm 1979, nơi cư trú cuối cùng: Đường L, Phường N, quận S, Thành phố Hồ Chí Minh mất tích.

Ngày mất tích của ông Lê Thanh T là ngày 14/3/2017.

3. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) đồng bà Nguyễn Thị B phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0006149 ngày 05/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình. Bà B đã nộp đủ lệ phí.

4. Trường hợp bản án thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo quyết định này trong hạn 10 ngày kể từ ngày công bố quyết định.

Nơi nhận

- TAND.TP.HCM;
- VKSND.Q.TB;
- Chi cục THA.DS Q.TB;
- Các đương sự;
- UBND Phường 7, Q.TB;
- Lưu.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Mai Thị Bích Thảo